

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN HOÀI ĐỨC

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **20/2023/HS-ST**

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Toàn

Bà Nguyễn Thị Lệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST – HS ngày 14/ 3/2023 đối với:

Bị cáo: **Hà Thị L**, sinh năm 1984 tại TS, Phú Thọ; HKTT: Xóm DL, xã VM, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hà Mạnh T (đã chết); Con bà: Đinh Thị B, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ năm; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Cụm 7, xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Cụm 7, xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

+ Bà Đinh Thị Ng, sinh năm 1980; Địa chỉ: TDP Thượng Cát 4, phường TC, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2022, Trần Văn N (Sinh năm 1974, NCT: Cụm 7, xã TX, huyện ĐP, TP Hà Nội) đang ngồi uống nước cùng Trần Văn T (Sinh năm 1962, NCT: Cụm 7, xã TX, huyện ĐP, TP Hà Nội) tại quán nước ở Khu 7, thị trấn TT, huyện HĐ, TP Hà Nội của chị Bùi Thị Lan (Sinh năm 1962, HKTT: Khu 7, TT TT, huyện HĐ, TP Hà Nội). Do có nhu cầu mua dâm, quan hệ tình dục nên Trần Văn N gọi điện đặt vấn đề với Hà Thị L (là người Nam quen trước đó) đến bán dâm cho Nam, L đồng ý và Nam hứa cho thêm L 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) để L đi taxi. Khoảng 20 phút sau, L đi taxi đến gặp Nam. Tại quán nước, L và Nam thỏa thuận giá bán dâm là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Lúc này, Trần Văn T nghe và cũng có nhu cầu quan hệ tình dục nên đặt vấn đề với L giới thiệu, dẫn dắt thêm một nhân viên nữ đến bán dâm cho T thì L đồng ý, hai bên thỏa thuận giá bán dâm là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Sau đó, L sử dụng điện thoại OPPO F9 màu tím, số thuê bao 03336044xx gọi điện và nhắn tin cho bạn là Đinh Thị Ng (Sinh năm 1980, HKTT: TDP1, phường TC, quận BT, TP. Hà Nội) rủ Ng đến bán dâm cho T với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) thì Ng đồng ý. Theo sự chỉ dẫn của L, Ng cũng đi taxi đến quán nước gặp Nam, L và T. Tại đây, T và Ng gặp nhau đồng ý thỏa thuận mua, bán dâm với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Sau khi thỏa thuận xong, N đưa cho L số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) là tiền N mua dâm với L và cho L 100.000 (*một trăm nghìn đồng*) để đi taxi. T đưa cho L số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền T mua dâm với Ng, L đưa lại cho Ng số tiền này rồi tất cả đi bộ đến Nhà nghỉ H tại khu 7, thị trấn TT, huyện HĐ, TP Hà Nội do anh Trịnh Văn S (Sinh năm 1983, NCT: Khu 7, thị trấn TT, huyện HĐ, TP. Hà Nội) là quản lý thuê 02 phòng nghỉ 201, 203. Nam với L lên phòng 203 còn T và Ng lên phòng 201. Anh S thấy 02 đôi nam nữ đến thuê phòng nghỉ có biểu hiện của hành vi mua bán dâm nên khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày anh S đến trình báo Công an thị trấn TT. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi Trần Văn T và Đinh Thị Ng đang quan hệ tình dục tại phòng 201, Trần Văn N và Hà Thị L đang quan hệ tình dục tại phòng 203 thì Tổ công tác Công an thị trấn TT phối hợp với Công an huyện Hoài Đức, TP Hà Nội đến kiểm tra hành chính, lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 điện thoại OPPO F9 màu tím, Imei và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 600.000 đồng (thu giữ của Hà Thị L); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 500.000đ (thu giữ của Đinh Thị Ng); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, thu giữ của Trần Văn N.

Đối với Hà Thị L và Đinh Thị Ng (*gái bán dâm*), đã vi phạm khoản 1 Điều 25, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Trần Văn T và Trần Văn Nam (*khách mua dâm*) vi phạm khoản 1 Điều 24, nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Ngày 02/02/2023, Công an huyện Hoài Đức đã ra quyết định xử lý hành chính theo đúng quy định.

Đối với anh Trịnh Văn S (Chủ nhà nghỉ Hương Xuân) có đủ thủ tục kinh doanh nhà nghỉ, không biết về hành vi môi giới mại dâm và mua bán dâm và anh S đã chủ động trình báo đến cơ quan Công an. Nên, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra vụ án Hà Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của Hà Thị L, phù hợp với lời khai nhân chứng, người liên quan, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

* Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSHĐ ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Hà Thị L về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

* Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

+ Tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

+ Xử phạt bị cáo Hà Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu xung công nhà nước 01 điện thoại OPPO F9 màu tím (thu giữ của Hà Thị L); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen (thu giữ của Đinh

Thị Ng); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen (thu giữ của Trần Văn N) và số tiền 1.100.000đ là tiền do bán dâm mà có.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 12 giờ, ngày 23/12/2022, tại nhà nghỉ H thuộc Khu 7, thị trấn TT, huyện HĐ, TP Hà Nội. Hà Thị L có hành vi bán dâm cho Trần Văn N với giá 500.000 đồng và có hành vi môi giới cho Đinh Thị Ng bán dâm cho Trần Văn T với giá 500.000 đồng. Đến 12 giờ 20 phút, cùng ngày, khi L đang quan hệ tình dục với N tại phòng 203 và Ng đang quan hệ tình dục với T tại phòng 201 thì bị Tổ công tác Công an thị trấn TT phối hợp với Công an huyện Hoài Đức, TP Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản sự việc và bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo là tự mình bán dâm cho người khác và môi giới cho người khác bán dâm, vi phạm thuần phong mỹ tục tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương, được thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội; bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Thị L đã cấu thành tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và làm lây lan bệnh tật cho người khác. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại Điểm i Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên toà bị cáo Hà Thị L dù thành khẩn khai báo nhưng chưa tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thể hiện việc coi thường kỷ cương pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để cải tạo trong môi trường bình thường mà cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ rắn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung – phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại OPPO F9 màu tím (thu giữ của Hà Thị L); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen (thu giữ của Đinh Thị Ng); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen (thu giữ của Trần Văn N) là công cụ phương tiện phạm tội và 1.100.000đ là số tiền do thu lời bất chính mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 328; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;*

Tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội **“Môi giới mại dâm”**.

Xử phạt bị cáo Hà Thị L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu xung công 01 điện thoại OPPO F9 màu tím; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, và 1.100.000đ

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, Phiếu nhập kho ngày 27/02/2023 và ủy nhiệm chi ngày 23/02/2023 giữa Công an huyện Hoài Đức và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội).

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo Hà Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo các vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Bị cáo; Người CQLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS. huyện Hoài Đức;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Anh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-